

Số/No: 44./2024/BC-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26. tháng 07 năm 2024
Ho Chi Minh City, July 26. 2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng đầu năm 2024/ 2024 semi-annual report)

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
The State Securities Commission;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
The Vietnam Stock Exchange;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
The Ho Chi Minh City Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Tầng 1 đến Tầng 8 Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại/Telephone: 028.6299.2006 Fax: 028.6291.7986 Email: info@vdsc.com.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: 2.100.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán/Stock symbol: VDS
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
/Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, and General Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions, and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments)

Stt. No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	Nghị quyết 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ	08/04/2024	Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua các nội dung: - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2024;

Stt. No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
			- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024; - Báo cáo đánh giá của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023; - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024; - Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023; - Phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024; - Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024; - Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch thù lao năm 2024; - Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2024; - Việc Phát hành và niêm yết Chứng quyền có đảm bảo; - Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; - Việc niêm yết trái phiếu Rồng Việt phát hành ra công chúng.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2024)/Board of Directors (2024 semi-annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Position (Independent member of BoD, Non-executive member of BoD)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the (independent) member of BoD	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Nguyễn Miên Tuấn Mr. Nguyen Mien Tuan	Chủ tịch HĐQT (Chairman)	23/03/2017	
2	Ông Nguyễn Thúc Vinh Mr. Nguyen Thuc Vinh	Thành viên HĐQT (Member of BOD)	28/05/2020	
3	Ông Nguyễn Hiếu Mr. Nguyen Hieu	Thành viên HĐQT (Member of BOD)	23/03/2017	
4	Ông Nguyễn Chí Trung Mr. Nguyen Chi Trung	Thành viên HĐQT (Member of BOD)	05/04/2022	

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Position (Independent member of BoD, Non- executive member of BoD)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the (independent) member of BoD	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
5	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền Mrs. Nguyen Thi Thu Huyen	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (Member of BOD cum General Director)	07/04/2021	
6	Bà Hoàng Hải Anh Mrs. Hoang Hai Anh	Thành viên HĐQT Độc lập (Independent Member of BOD)	28/05/2020	
7	Ông Trần Nam Trung Mr. Tran Nam Trung	Thành viên HĐQT Độc lập (Independent Member of BOD)	05/04/2022	
8	Ông Phạm Hữu Luân Mr. Pham Huu Luan	Thành viên HĐQT (Member of BOD)	06/04/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors (*)	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Ông Nguyễn Miên Tuấn Mr. Nguyen Mien Tuan	10/11	90,9%	1 phiên không tham gia ý kiến do ông Tuấn là người có lợi ích liên quan
2	Ông Nguyễn Thúc Vinh Mr. Nguyen Thuc Vinh	10/11	90,9%	1 phiên không tham gia ý kiến do ông Vinh là người có lợi ích liên quan
3	Ông Nguyễn Hiếu Mr. Nguyen Hieu	11/11	100%	
4	Ông Nguyễn Chí Trung Mr. Nguyen Chi Trung	11/11	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền Mrs. Nguyen Thi Thu Huyen	11/11	100%	
6	Bà Hoàng Hải Anh Mrs. Hoang Hai Anh	11/11	100%	
7	Ông Trần Nam Trung Mr. Tran Nam Trung	11/11	100%	

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors (*)</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
8	Ông Phạm Hữu Luân <i>Mr. Pham Huu Luan</i>	10/11	90,9%	1 phiên không tham gia ý kiến do ông Luân là người có lợi ích liên quan

(*) Bao gồm hình thức lấy ý kiến bằng văn bản/*Including the form of collecting written opinions.*

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty đạt hiệu quả và đúng pháp luật, đồng thời Hội đồng quản trị cũng luôn theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Trong mỗi phiên họp định kỳ hàng quý, Ban Tổng Giám đốc phải tổng hợp và báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty, kết quả thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao trong kỳ, cũng như kiểm điểm công tác thực hiện các nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT cho Ban điều hành.

Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty, trong 6 tháng đầu năm 2024, Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác giám sát Ban điều hành trong các lĩnh vực sau:

- Thực hiện kế hoạch kinh doanh: Trong 6 tháng đầu năm 2024, Ban điều hành đã chủ động thích ứng và có những biện pháp linh hoạt trước diễn biến thị trường, đồng thời kịp thời báo cáo, tham mưu để Hội đồng quản trị đưa ra những quyết sách, chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành trong thực hiện hoạt động kinh doanh Công ty;
- Tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm tài chính 2023 và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT: Ban điều hành quán triệt những định hướng hoạt động từ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), HĐQT Công ty và tổ chức triển khai một cách hiệu quả công tác quản trị điều hành, hoạt động kinh doanh, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao;
- Công tác tổ chức và điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty: Ban điều hành đã tổ chức và điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo đúng các quy định Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ/đột xuất đối với cả hoạt động kinh doanh và vận hành, Hội đồng quản trị ghi nhận những nỗ lực của Ban điều hành cùng đội ngũ cán bộ nhân viên trong hoạt động điều hành Công ty, linh hoạt thích ứng với những diễn biến và tận dụng tốt các cơ hội trên thị trường, hoàn thành tốt chỉ tiêu kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2024, bảo vệ lợi ích và gia tăng giá trị cho cổ đông, khách hàng, người lao động và các bên liên quan của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):*

- Hội đồng Đầu tư: hỗ trợ HĐQT xây dựng chiến lược, chính sách và kế hoạch hoạt động đầu tư. Quản lý các hoạt động đầu tư, kinh doanh chứng khoán của Công ty.
- Tiểu ban Nhân sự Lương Thưởng: nắm giữ những vai trò trọng yếu liên quan đến hoạt động nhân sự và các vấn đề về lương, thưởng, thường xuyên hỗ trợ HĐQT trong việc đề bạt, bổ nhiệm nhân sự quản lý Công ty; tham mưu cho Hội đồng quản trị về chính sách lương, thưởng.

- Tiểu ban Quản trị rủi ro: hỗ trợ HĐQT trong công tác quản trị rủi ro, đảm bảo hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả và tuân thủ các quy định.
- Tiểu ban Chiến lược phát triển và chuyển đổi số: hỗ trợ HĐQT trong xây dựng chiến lược phát triển và chuyển đổi số, đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển chung. Trong 6 tháng đầu năm 2024, Tiểu ban Chiến lược phát triển và chuyển đổi số đã tích cực chỉ đạo, định hướng để Ban dự án Chuyển đổi số, Ban phát triển Sản phẩm dịch vụ hoàn tất, đưa vào vận hành các dự án quan trọng như Dự án di dời Trung tâm dữ liệu (Data Center), Dự án Hợp đồng điện tử và Chữ ký số (eContract & eSign), cập nhật, bổ sung tính năng cho các công cụ smartDragon, liveDragon,...
- Tiểu ban Phát triển bền vững: là đơn vị chuyên trách tham mưu, đề xuất cho Hội đồng quản trị trong việc xây dựng chiến lược, kế hoạch và trực tiếp chỉ đạo, thực hiện các công tác liên quan đến định hướng phát triển bền vững của Công ty.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2024)/
Resolutions/Decisions of the Board of Directors (2024 semi-annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	04/2024/QĐ-HĐQT	30/01/2024	V/v Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023	100%
2	05/2024/QĐ-HĐQT	07/02/2024	V/v tái bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính	100%
3	01/2024/NQ-HĐQT	23/02/2024	V/v Điều chỉnh đơn giá thuê văn phòng đối với Tầng 1, 2, 3, 4 và 5 Tòa nhà Viet Dragon	100%
4	02/2024/NQ-HĐQT	27/02/2024	V/v Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh - PGD Tao Đàn cấp hạn mức tín dụng phục vụ cho hoạt động kinh doanh	100%
5	03/2024/NQ-HĐQT	28/02/2024	V/v Thông qua Phương án phát hành Trái phiếu Rong Việt - Lần 1 năm 2024	100%
6	04/2024/NQ-HĐQT	13/03/2024	V/v Thông qua các nội dung liên quan đến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023	100%
7	13/2024/QĐ-HĐQT	29/03/2024	V/v Ban hành Quy chế Xử lý kỷ luật lao động	100%
8	05/2024/NQ-HĐQT	17/04/2024	V/v Thông qua chủ trương ký kết Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và người có liên quan	100%
9	06/2024/NQ-HĐQT	03/05/2024	V/v Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2024	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
10	07/2024/NQ-HĐQT	03/05/2024	V/v Thông qua Phương án phát hành Trái phiếu Rổng Việt - Lần 2 năm 2024	100%
11	08/2024/NQ-HĐQT	03/05/2024	V/v Mua lại trước hạn Trái phiếu Rổng Việt phát hành mã VDSH2324002	100%
12	18/2024/QĐ-HĐQT	13/05/2024	V/v Ban hành Quy chế Tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rổng Việt	100%
13	19/2024/QĐ-HĐQT	22/05/2024	V/v Chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu trả cổ tức và nội dung liên quan đến triển khai đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động	100%
14	09/2024/NQ-HĐQT	03/06/2024	V/v đề nghị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa cấp hạn mức tín dụng phục vụ cho hoạt động kinh doanh	100%
15	22/2024/QĐ-HĐQT	07/06/2024	V/v Thông qua kết quả đăng ký mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2024 và điều chỉnh danh sách cán bộ nhân viên được lựa chọn tham gia chương trình ESOP	100%
16	10/2024/NQ-HĐQT	21/06/2024	V/v thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Mai	100%
17	25/2024/QĐ-HĐQT	26/06/2024	V/v Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023 và phương án phân phối cổ phiếu ESOP chưa được phân phối hết	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 6 tháng đầu năm 2024)/Board of Supervisors (2024 semi-annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS) /Information about members of Board of Supervisors

Stt No.	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualifications</i>
1	Ông Hồ Tấn Đạt <i>Mr. Ho Tan Dat</i>	Trưởng BKS <i>Head of Board of Supervisors</i>	Bổ nhiệm Trưởng BKS và Thành viên BKS từ ngày 28/05/2020	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Stt No.	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualifications</i>
2	Ông Nguyễn Trung Quân <i>Mr. Nguyen Trung Quan</i>	Thành viên BKS <i>Member of Board of Supervisors</i>	Thành viên BKS từ ngày 05/04/2022	Luật sư; Cử nhân Kinh tế
3	Bà Nguyễn Bích Diệp <i>Mrs. Nguyen Bích Diep</i>	Thành viên BKS <i>Member of Board of Supervisors</i>	Thành viên BKS từ ngày 05/04/2022	Cử nhân Kinh tế; Cử nhân Ngoại ngữ

2. Cuộc họp của BKS /*Meetings of Board of Supervisors:*

Stt No.	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Hồ Tấn Đạt <i>Mr. Ho Tan Dat</i>	3/3	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Trung Quân <i>Mr. Nguyen Trung Quan</i>	3/3	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Bích Diệp <i>Mrs. Nguyen Bích Diep</i>	3/3	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors*

- Trong 6 tháng đầu năm 2024, Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị định kỳ, thực hiện vai trò giám sát về hoạt động quản trị của HĐQT và Ban điều hành. Ban kiểm soát đã tham gia tất cả các phiên họp định kỳ của HĐQT nhằm nắm bắt tình hình thực hiện những kế hoạch được thông qua bởi ĐHĐCĐ và kịp thời có những đề xuất, đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty và đảm bảo quyền lợi của các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật. Qua đó, Ban kiểm soát đánh giá HĐQT trong 6 tháng đầu năm 2024 đã thực hiện tốt nhiệm vụ và thẩm quyền được ĐHĐCĐ giao phó. Ban điều hành cũng đã triển khai điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày theo đúng chức năng nhiệm vụ, đảm bảo hoạt động của Công ty được vận hành thông suốt, an toàn.
- Trong 6 tháng đầu năm 2024, BKS không nhận được ý kiến, kiến nghị nào từ các cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác/*The coordination among the Board of Supervisors, Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban điều hành được thực hiện trên nguyên tắc vì sự ổn định, phát triển bền vững của Công ty và đảm bảo quyền lợi của các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. BKS đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên từ phía

HĐQT, Ban điều hành và luôn được tạo điều kiện thuận lợi trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

- BKS thường xuyên góp ý cho HĐQT và Ban điều hành trong hoạt động quản trị điều hành Công ty tại các cuộc họp định kỳ của HĐQT và họp Công ty.
- Trao đổi, hỗ trợ và đề xuất cho HĐQT, Ban điều hành các công việc cần thực hiện, cải tiến để nâng cao và phát huy hơn nữa hiệu quả hoạt động quản trị, điều hành.
- Thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát khác về việc tuân thủ quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ và Quy chế quản trị công ty, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ, rà soát các BCTC quý, giám sát việc công bố thông tin theo quy định.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/Other activities of the Board of Supervisors (if any): Không có/None.

IV. Ban điều hành/Board of Management:

STT No.	Thành viên Ban điều hành Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualifications	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management
1	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền Mrs. Nguyen Thi Thu Huyen	08/12/1979	Thạc sỹ Kinh tế, chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc ngày 08/02/2021
2	Ông Lê Minh Hiền Mr. Le Minh Hien	02/06/1977	Cao học chuyên ngành Kế toán	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc ngày 08/02/2021

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant:

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualifications	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Bà Dương Kim Chi Mrs. Duong Kim Chi	21/10/1981	Cử nhân Kinh tế	Bổ nhiệm ngày 08/02/2021

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

- Tham gia các buổi tọa đàm, hội thảo chuyên ngành để nâng cao năng lực quản trị/ Participating in specialized seminars to improve management capacity.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2024) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty/The list of affiliated people of the public company (2024 semi-annual report) and transactions of affiliated people of the Company:

Thông tin chi tiết tại Phụ lục I đính kèm/*Detailed information in the attached Appendix I.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2024)/*Share transactions of internal people and their affiliated people (2024 semi-annual report)*:

Thông tin chi tiết tại Phụ lục II đính kèm/ *Detailed information in the attached Appendix II.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có/*None.*

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên/*As above;*
- Lưu: VP. HDQT/Archived: BOD office.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(*Sign, full name and seal*)



NGUYỄN MIÊN TUẤN

A handwritten signature in blue ink is located in the bottom right corner of the page.

Phụ lục I. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2024) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty/The list of affiliated people of the public company (2024 semi-annual report) and transactions of affiliated people of the Company

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty/The list of affiliated people of the Company:

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reason(s)	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
1	Nguyễn Miên Tuấn		Chủ tịch HĐQT/ Cổ đông lớn			02/01/2007			
2	Nguyễn Thúc Vinh		Thành viên HĐQT			24/03/2008			
3	Nguyễn Hiếu		Thành viên HĐQT			02/01/2007			
4	Nguyễn Chí Trung		Thành viên HĐQT			05/04/2022			
5	Nguyễn Thị Thu Huyền		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			18/04/2017			
6	Hoàng Hải Anh		Thành viên HĐQT độc lập			28/05/2020			
7	Trần Nam Trung		Thành viên HĐQT độc lập			05/04/2022			
8	Phạm Hữu Luân		Thành viên HĐQT			06/04/2023			
9	Hồ Tấn Đạt		Trưởng BKS			28/05/2020			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reason(s)</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
10	Nguyễn Trung Quân		Thành viên BKS			05/04/2022			
11	Nguyễn Bích Diệp		Thành viên BKS			05/04/2022			
12	Lê Minh Hiền		Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính			02/01/2007			
13	Dương Kim Chi		Kế toán trưởng			08/02/2021			
14	Đinh Công Minh		Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty			01/10/2021			
15	Phạm Mỹ Linh		Cổ đông lớn			02/06/2016			
16	Nguyễn Xuân Đô		Cổ đông lớn			03/04/2020			
17	Nguyễn Hoàng Hiệp		Cổ đông lớn			14/06/2021			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reason(s)	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
18	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Rồng Việt		Công ty con	0304746375 - 22/12/2006 - Sở KH-ĐT TP.HCM	Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM	Tháng 01/2021			
19	Công đoàn Cơ sở CTCP Chứng khoán Rồng Việt		Tổ chức chính trị xã hội của CTCP Chứng khoán Rồng Việt	1214A/QĐ-LĐLD - 26/05/2023 - Liên đoàn Lao động Quận 1	Tầng 1 đến tầng 8 Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM	24/07/2007			

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt phát sinh 01 giao dịch, hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt với người có liên quan của Công ty hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ. Cụ thể như sau:

(1) Giao dịch Hợp đồng phân phối Chứng chỉ Quỹ mở giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt và công ty con là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Rồng Việt. Chủ trương giao dịch đã được HĐQT thông qua theo Nghị quyết HĐQT số 05/2024/NQ-HĐQT ngày 17/04/2024.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: Không có/None.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects:*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting):* Không có /None.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO):* Không có/None.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers:* Không có/None.

Phụ lục II. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng năm 2024)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (2024 semi-annual report):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal people and their affiliated people:

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Nguyễn Miên Tuấn		Chủ tịch HĐQT			41.273.936	16,99%	
1.1	Nguyễn Miên Tâm		Bố đẻ					
1.2	Bùi Thị Em		Mẹ đẻ					
1.3	Trương Thị An		Mẹ vợ					
1.4	Nguyễn Thanh Loan		Vợ			1.506.755	0,62%	
1.5	Nguyễn Miên Tuấn Minh		Con đẻ					
1.6	Nguyễn Miên Hà Minh		Con đẻ					
1.7	Nguyễn Miên Tiến		Em ruột			116.678	0,05%	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.8	Đinh Thị Thu Hồng		Em dâu					
1.9	CTCP Quản lý quỹ Rồng Việt		Tổ chức có liên quan	0304746375 - 22/12/2006 - Sở KH-ĐT TP. HCM	Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, số 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. HCM			Ông Nguyễn Miên Tuấn là Chủ tịch HĐQT
1.10	Công ty TNHH VinaCapital Phước Điền		Tổ chức có liên quan	0304980262 - 10/04/2007 - Sở KH-ĐT TP. HCM	Số IV.33 Đường B1, Khu đô thị mới Đông Tăng Long, P. Trường Thạnh, TP. Thủ Đức, TP. HCM			Ông Nguyễn Miên Tuấn là Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Thúc Vinh		Thành viên HĐQT			576.256	0,24%	
2.1	Nguyễn Thị Yến		Mẹ đẻ					
2.2	Nguyễn Văn Lập		Bố vợ					
2.3	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		Mẹ vợ					
2.4	Nguyễn Thị Thúy Nga		Vợ					
2.5	Nguyễn Thục Nghi		Con đẻ					

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.6	Nguyễn Thảo Nghi		Con đẻ					
2.7	Nguyễn Thị Thanh Trúc		Chị ruột					
2.8	Nguyễn Thúc Khôi		Anh ruột					
2.9	Nguyễn Thị Đoan Trinh		Chị ruột					
2.10	Trần Thị Thu Nga		Chị dâu					
2.11	Lai Tây Hớn		Anh rể					
2.12	Bùi Ngọc Hùng		Anh rể					
2.13	CTCP Quản lý quỹ Rồng Việt		Tổ chức có liên quan	0304746375 - 22/12/2006 - Sở KH&ĐT TP.HCM	Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, số 141 Nguyễn Du, Quận 1, TP. HCM			Ông Nguyễn Thúc Vinh là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGĐ
3	Nguyễn Hiếu		Thành viên HĐQT			357.679	0,15%	
3.1	Phạm Thị Hường		Mẹ đẻ					



Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.2	Nguyễn Thị Thu		Mẹ vợ					
3.3	Nguyễn Thị Châu		Vợ					
3.4	Nguyễn Trí Dũng		Con đẻ					
3.5	Nguyễn Thị Hồng		Chị ruột					
3.6	Nguyễn Thị Đào		Chị ruột					
3.7	Nguyễn Mẫn		Anh ruột					
3.8	Nguyễn Thị Thu		Chị ruột					
3.9	Nguyễn Thị Thủy		Chị ruột					
3.10	Nguyễn Thị Oanh		Chị ruột					
3.11	Nguyễn Thị Yến		Chị ruột					
3.12	Phan Thị Thủy		Chị dâu					
3.13	Vương Văn Hậu		Anh rể					

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.14	Nguyễn Khánh Hòa		Anh rể					
3.15	Lâm Văn Thắng		Anh rể					
3.16	Nguyễn Hùng Phương		Anh rể					
4	Nguyễn Chí Trung		Thành viên HĐQT			552.500	0,23%	
4.1	Lê Thị Đồng		Mẹ đẻ					
4.2	Hàng Thu Hoa		Mẹ vợ					
4.3	Thái Yên Hà		Vợ					
4.4	Nguyễn Thái Khuê Tú		Con đẻ					
4.5	Nguyễn Thái Minh Tú		Con đẻ					
4.6	Nguyễn Thị Phương Thào		Em ruột					

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4.7	Bảo Khiêm		Em rể					
5	Nguyễn Thị Thu Huyền		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			1.518.402	0,62%	
5.1	Nguyễn Thị Đường		Mẹ đẻ					
5.2	Đậu Quang Chín		Bố chồng					
5.3	Ngô Thị Như		Mẹ chồng					
5.4	Đậu Khánh Thiện		Chồng					
5.5	Đậu Quang Đức		Con đẻ					
5.6	Đậu Quang Vinh		Con đẻ					
5.7	Nguyễn Việt Hùng		Anh ruột					
5.8	Nguyễn Việt Hà		Anh ruột					
5.9	Phạm Thị Hàm		Chị dâu					

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
5.10	Lưu Thị Dung		Chị dâu					
6	Hoàng Hải Anh		Thành viên HĐQT độc lập			97.870	0,04%	
6.1	Hoàng Thế Liên		Bố đẻ					
6.2	Châu Thị Minh Nguyệt		Mẹ đẻ					
6.3	Nguyễn Bình Minh		Chồng					
6.4	Nguyễn Đình Nam Khánh		Con đẻ					
6.5	Nguyễn Minh Ngọc		Con đẻ					
6.6	Hoàng Thế Đức		Em ruột					
6.7	Trịnh Thu Giang		Em dâu					
6.8	Trung tâm Trọng tài		Tổ chức có liên quan	09/TP/ĐKHD-TT- 15-05-2019	16 ngõ 236 Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Hà Nội			Bà Hoàng Hải Anh là Phó Chủ tịch

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Quốc tế Hà Nội (HIAC)			Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội				
6.9	Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (VASB)		Tổ chức có liên quan	29/2003/QĐ - BNV ngày 11/06/2003 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	02, Phố Phan Chu Trinh, Phường Tràng Tiển, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội			Bà Hoàng Hải Anh là Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký
7	Trần Nam Trung		Thành viên HĐQT độc lập			107.347	0,04%	
7.1	Trần Quang Phụng		Bố đẻ					
7.2	Phạm Thị Hồng		Mẹ đẻ					
7.3	Nguyễn Xuân Thắng		Bố vợ					
7.4	Trần Thị Kim Hoa		Mẹ vợ					
7.5	Nguyễn Phương Thảo		Vợ					



Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
7.6	Trần Nam Phong		Con đẻ					
7.7	Trần Nam Phương		Con đẻ					
7.8	Trần Thị Ngọc Hiếu		Em ruột					
7.9	CTCP Tập đoàn Muối Miền Nam		Tổ chức có liên quan	0300547185 - 29/12/2006 - Sở KH - ĐT TP.HCM	818A Phạm Văn Đồng, Phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP.HCM			Ông Trần Nam Trung là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
7.10	CTCP Logistics Long Hưng		Tổ chức có liên quan	0312695910 - 19/03/2014 - Sở KH - ĐT TP.HCM	10 Đường số 30, Phường Linh Đông, TP. Thủ Đức, TP.HCM			Ông Trần Nam Trung là Thành viên HĐQT
7.11	CTCP Đầu tư VSC Sài Gòn		Tổ chức có liên quan	0314271988 - 03/07/2017 - Sở KH - ĐT TP.HCM	10 Đường số 30, Phường Linh Đông, TP. Thủ Đức, TP.HCM			Ông Trần Nam Trung là Tổng Giám đốc
7.12	CTCP Muối Vĩnh Hảo		Tổ chức có liên quan	3400404965 - 31/12/2004 - Sở KH - ĐT Tỉnh Bình Thuận	Quốc lộ 1A, Xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận			Ông Trần Nam Trung là Chủ tịch HĐQT
7.13	CTCP Muối và Thương mại Bến Tre		Tổ chức có liên quan	1300488936- 26/05/2009 - Sở KH - ĐT Tỉnh Bến Tre	Xã Mỹ Thạnh, Giồng Trôm, Bến Tre			Ông Trần Nam Trung là Chủ tịch HĐQT

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
7.14	CTCP Muối và Thương mại Bà Rịa Vũng Tàu		Tổ chức có liên quan	3500982751 - 01/12/2008 - Sở KH - ĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	1872 Võ Nguyên Giáp, Phường 12, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu			Ông Trần Nam Trung là Chủ tịch HĐQT
7.15	CTCP Muối và Thương mại Bình Thuận		Tổ chức có liên quan	3400627873 - 24/11/2008 - Sở KH - ĐT Tỉnh Bình Thuận	Phường Phú Hải, Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận			Ông Trần Nam Trung là Chủ tịch HĐQT
7.16	CTCP Muối và Thương mại Ninh Thuận		Tổ chức có liên quan	4500293464 - 11/12/2008 - Sở KH - ĐT Tỉnh Ninh Thuận	Kp Khánh Tân, thị trấn Khánh Hải, huyện Khánh Hải, tỉnh Ninh Thuận			Ông Trần Nam Trung là Chủ tịch HĐQT
7.17	CTCP Muối và Thương mại Tiền Giang		Tổ chức có liên quan	5303000100 - 12/11/2008 - Sở KH - ĐT Tỉnh Tiền Giang	Số 160 Ấp Long Bình, Xã Long Chánh, Thị xã Gò Công, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam			Ông Trần Nam Trung là Chủ tịch HĐQT
8	Phạm Hữu Luân		Thành viên HĐQT			77.800	0,03%	
8.1	Phạm Hữu Phú		Bố đẻ					
8.2	Phạm Mỹ Linh		Mẹ đẻ			27.272.018	11,22%	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
8.3	Phạm Phú Hoàng Triều		Em ruột					
8.4	Phạm Hữu Tâm		Em ruột					
9	Hồ Tấn Đạt		Trưởng BKS			133.623	0,05%	
9.1	Hồ Văn Cấn		Bố đẻ					
9.2	Nguyễn Thị Kim Chi		Mẹ đẻ					
9.3	Thái Hoài Phong		Bố vợ					
9.4	Đào Thị Huệ		Mẹ vợ					
9.5	Thái Thị Xuân Thảo		Vợ					
9.6	Hồ Nhật Quân		Con đẻ					
9.7	Hồ Nhật Huy		Con đẻ					
9.8	Hồ Thị Hồng Thắm		Chị ruột					

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
9.9	Hồ Như Ý		Anh ruột					
9.10	Võ Minh Thận		Anh rể					
9.11	Nguyễn Thị Bạch Yến		Chị dâu					
10	Nguyễn Trung Quân		Thành viên BKS			88.490	0,04%	
10.1	Trần Đức Tuấn		Bố vợ					
10.2	Võ Thị Hong		Mẹ vợ					
10.3	Trần Thị Minh Huấn		Vợ					
10.4	Nguyễn Trần Minh Anh		Con đẻ					
10.5	Nguyễn Minh Khang		Con đẻ					
10.6	Nguyễn Thị Phương Dung		Chị ruột					

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
10.7	Nguyễn Thị Phương Lan		Chị ruột					
10.8	Nguyễn Đình Trung Hưng		Anh ruột					
10.9	Nguyễn Trung Nhân		Anh ruột					
10.10	Võ Minh Hùng		Anh rể					
10.11	Mã Thị Ngọc Huyền		Chị dâu					
10.12	Huỳnh Vĩnh Phạm Uyên		Chị dâu					
11	Nguyễn Bích Diệp		Thành viên BKS			84.030	0,03%	
11.1	Lê Thị Quỳnh Hương		Mẹ đẻ					
11.2	Vũ Thị Thu Hà		Mẹ chồng					



Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
11.3	Nguyễn Duy Hưng		Chồng					
11.4	Nguyễn Gia Bách		Con đẻ					
11.5	Nguyễn Gia Hiền		Con đẻ					
11.6	Nguyễn Thùy Dương		Em ruột					
11.7	Trịnh Thái Duy		Em rể					
12.	Lê Minh Hiền		Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính			416.850	0,17%	
12.1	Trần Lê Viên		Mẹ đẻ					
12.2	Dương Diên		Bố vợ					
12.3	Trịnh Thị Tơ		Mẹ vợ					
12.4	Dương Thị Ngọc Tâm		Vợ					

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
12.5	Lê Ngọc Thục Đoan		Con đẻ					
12.6	Lê Lan Chi		Con đẻ					
12.7	Lê Minh Đạo		Anh ruột					
12.8	Lê Hoàng Yến		Chị ruột					
12.9	Lê Minh Hạnh		Em ruột					
12.10	Lương Thị Ngọc Hà		Chị dâu					
12.11	Nguyễn Đức Mẫn		Anh rể					
12.12	Đào Thị Duyên An		Em dâu					
13	Dương Kim Chi		Kế toán trưởng			146.675	0,06%	
13.1	Dương Tôn Bảo		Bố đẻ					
13.2	Phạm Thị Hong Cúc		Mẹ đẻ					
13.3	Đinh Văn Kha		Bố chồng					

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
13.4	Nguyễn Thị Mến		Mẹ chồng					
13.5	Đinh Ngọc Anh		Chồng					
13.6	Đinh Dương Mai Anh		Con đẻ					
13.7	Đinh Dương Bảo Khang		Con đẻ					
13.8	Dương Nguyệt Hà		Chị ruột					
13.9	Dương Kim Ngân		Em ruột					
13.10	Nguyễn Lý Phi Long		Anh rể					
14	Đinh Công Minh		Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty			165.722	0,07%	
14.1	Đinh Quang Tuấn		Bố đẻ					
14.2	Hắc Thị Ve		Mẹ đẻ					

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
14.3	Đinh Thái Thanh Bình		Em ruột					
15	Công đoàn Cơ sở CTCP Chứng khoán Rồng Việt		Tổ chức chính trị xã hội của CTCP CK Rồng Việt	1214A/QĐ-LĐLD - 26/05/2023 - Liên đoàn Lao động Quận 1	Tầng 1 đến tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. HCM	3.397	0,001%	



2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty/ *Transactions of internal people and affiliated people with shares of the Company:*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Nguyễn Miên Tuấn	Chủ tịch HĐQT/ Cổ đông lớn	36.587.925	17,42%	41.273.936	16,99%	- Thực hiện quyền mua ESOP, nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
2	Nguyễn Thúc Vinh	Thành viên HĐQT	251.620	0,12%	576.256	0,24%	- Thực hiện quyền mua ESOP, nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
3	Nguyễn Hiếu	Thành viên HĐQT	210.099	0,10%	357.679	0,15%	- Bán cổ phiếu. - Thực hiện quyền mua ESOP, nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
4	Nguyễn Chí Trung	Thành viên HĐQT	180.000	0,09%	552.500	0,23%	- Thực hiện quyền mua ESOP, nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
5	Nguyễn Thị Thu Huyền	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	921.975	0,44%	1.518.402	0,62%	- Thực hiện quyền mua ESOP, nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
6	Hoàng Hải Anh	Thành viên HĐQT độc lập	36.000	0,02%	97.870	0,04%	- Bán cổ phiếu. - Thực hiện quyền mua ESOP, nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
7	Trần Nam Trung	Thành viên HĐQT độc lập	26.500	0,01%	107.347	0,04%	- Thực hiện quyền mua ESOP, nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
8	Phạm Hữu Luân	Thành viên HĐQT	0	0%	77.800	0,03%	- Thực hiện quyền mua ESOP.

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
9	Hồ Tấn Đạt	Trưởng BKS	50.066	0,02%	133.623	0,05%	- Thực hiện quyền mua ESOP, nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
10	Nguyễn Trung Quân	Thành viên BKS	36.000	0,02%	88.490	0,04%	- Bán cổ phiếu. - Thực hiện quyền mua ESOP, nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
11	Nguyễn Bích Diệp	Thành viên BKS	28.000	0,01%	84.030	0,03%	- Bán cổ phiếu. - Thực hiện quyền mua ESOP, nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
12	Lê Minh Hiền	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính	359.660	0,17%	416.850	0,17%	- Bán cổ phiếu. - Thực hiện quyền mua ESOP, nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
13	Dương Kim Chi	Kế toán trưởng	10.023	0,005%	146.675	0,06%	- Thực hiện quyền mua ESOP, nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
14	Đinh Công Minh	Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty	51.005	0,02%	165.722	0,07%	- Bán cổ phiếu. - Thực hiện quyền mua ESOP, nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
15	Nguyễn Miên Tiến	Em ruột ông Nguyễn Miên Tuấn – CT.HĐQT	57.200	0,03%	116.678	0,05%	- Thực hiện quyền mua ESOP, nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
16	Nguyễn Thanh Loan	Vợ ông Nguyễn Mên Tuấn – CT.HĐQT	1.351.350	0,64%	1.506.755	0,62%	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
17	Phạm Mỹ Linh	Cổ đông lớn	24.459.209	11,65%	27.272.018	11,22%	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
18	Nguyễn Xuân Đô	Cổ đông lớn	34.807.500	16,58%	38.810.362	15,97%	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
19	Nguyễn Hoàng Hiệp	Cổ đông lớn	34.807.500	16,58%	38.810.362	15,97%	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
20	Công đoàn Cơ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	Tổ chức chính trị xã hội của CTCP Chứng khoán Rồng Việt	1.398	0,0006%	3.397	0,001%	- Nhận cổ phiếu lẻ xử lý theo phương án phát hành; nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

